TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT. Địa chỉ trụ sở: 266-268, đường NKKN, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Thanh L sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số 95/97/99 đường VVT, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 931/2020/UQ-CNCT ngày 11/6/2020 "có mặt"

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Kiều T sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp TP, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Thanh L trình bày:

Ngày 10/6/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT với chị Võ Thị Kiều T ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000đồng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng), mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay là

2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, vay không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T thực hiện giao dịch với tổng số tiền 15.000.000đồng, số tiền đã thanh toán 10.637.000đồng. Sau đó, chị T không thanh toán nữa, khoản nợ đã chuyển quá hạn ngày 14/9/2018. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu chị T thanh toán nợ nhưng chị T không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 9.377.914đồng và tiền nợ lãi là 8.557.060đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 17.934.974đồng.

Quá trình tố tụng bị đơn chị Võ Thị Kiều T vắng mặt. Vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện của Ngân hàng yêu cầu chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền 17.934.974đồng. Trong đó, vốn gốc là 9.377.914đồng, tiền lãi quá hạn 8.557.060đồng (lãi tính đến ngày 29/8/2020). Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu chị T tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán tất nợ.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị T trả nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký. Do đó, tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về việc tham gia tố tụng: Chị Võ Thị Kiều T là bị đơn, không có yêu cầu phản tố được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền vốn vay: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT với chị T ký Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T thực hiện các giao dịch với số tiền 15.000.000đồng, nhưng sau đó chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ nhưng chị T vẫn không thực hiện, ngày 14/9/2018 số nợ trên đã chuyển nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất cho vay là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Xét thấy, việc các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là đúng pháp luật phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11; Điều 24, Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng (*được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước*). Quá trình thực hiện hợp đồng chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo bảng kê chiết tính tiền vay chi tiết thì tính đến ngày 29/9/2020 tổng số nợ gốc và nợ lãi mà chị T còn nợ Ngân hàng số tiền là 17.934.974đồng, đối chiếu với hợp đồng vay, bảng kê chiết tính chi tiết mà Ngân hàng cung cấp số tiền mà chị T nợ là đúng. Do đó cần buộc chị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền trên là phù hợp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11; Điều 24; Điều 25 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT về việc đòi nợ đối với chị Võ Thị Kiều T.

Buộc chị Võ Thị Kiều T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 17.934.974đồng.Trong đó, vốn gốc là 9.377.914đồng, lãi quá hạn là 8.577.060đồng (lãi tính đến ngày 29/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2020), chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc chị Võ Thị Kiều T phải nộp 896.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT được nhận lại 451.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 013258 ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKS nhân dân huyện CĐ;
- Chi cục THA dân sự huyện CĐ;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn